XÂY DỰNG BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HỆ SINH THÁI HỌC TẬP SÁNG TẠO CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Ngọc Sơn, Phạm Tuấn Anh, Nguyễn Thị Thuần, Nguyễn Ngọc Dung, Bùi Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Huyền Lương, Nguyễn Thị Bích Hường, Nguyễn Hoàng Minh Thu
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Nghiên cứu này nhằm xây dựng bộ chỉ số đánh giá hệ sinh thái học tập sáng tạo cấp Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, góp phần thúc đẩy đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho HS. Nghiên cứu đã xây dựng khung lý thuyết về hệ sinh thái học tập sáng tạo dựa trên các lý thuyết nền tảng như lý thuyết sinh thái, lý thuyết hệ thống, lý thuyết kết nối và lý thuyết sáng tạo. Thông qua khảo sát thực trạng tại các trường THPT trên địa bàn Hà Nội, nghiên cứu đã chỉ ra những hạn chế trong hệ sinh thái học tập sáng tạo hiện tại và nhu cầu cấp thiết về một bộ chỉ số đánh giá chuẩn hóa. Bộ chỉ số được xây dựng bao gồm 5 thành tố chính với 27 chỉ số cụ thể. Bộ chỉ số đã được thử nghiệm tại 10 trường THPT đại diện và điều chỉnh dựa trên phản hồi từ các bên liên quan. Kết quả kiểm định cho thấy bộ chỉ số có độ tin cậy và tính hiệu lực cao (Cronbach's Alpha = 0.85). Nghiên cứu cũng đề xuất kế hoạch triển khai bộ chỉ số trong 5 năm (2025-2030) và hệ thống theo dõi, đánh giá việc triển khai. Bộ chỉ số này cung cấp một công cụ quan trọng để các trường THPT tự đánh giá và cải tiến hệ sinh thái học tập sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực sáng tạo cho HS trong bối cảnh đổi mới giáo dục và cách mạng công nghiệp 4.0.*

Từ khóa*: Bộ chỉ số đánh giá; đổi mới giáo dục; giáo dục trung học phổ thông; hệ sinh thái học tập sáng tạo; năng lực sáng tạo.*

Nhận bài ngày 15.07.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2025
Liên hệ tác giả: Phạm Ngọc Sơn; email: pnson@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, năng lực sáng tạo đã trở thành một trong những năng lực cốt lõi cần được phát triển ở người học. Nhiều quốc gia trên thế giới đã đưa sáng tạo vào mục tiêu giáo dục và xây dựng các chương trình, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh (HS). Tại Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh việc "chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, trải nghiệm sáng tạo" và "phát triển năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013). Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng xác định sáng tạo là một trong những phẩm chất quan trọng cần hình thành và phát triển ở HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Để phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh, cần xây dựng một hệ sinh thái học tập sáng tạo, trong đó các yếu tố như chủ thể học tập, nội dung học tập, công nghệ học tập, bối cảnh học tập và văn hóa-thể chế-chiến lược tương tác và hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo. Tuy nhiên, việc xây dựng hệ sinh thái học tập sáng tạo (HTST) tại các trường học ở Việt Nam nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Một trong những nguyên nhân chính là thiếu một bộ công cụ đánh giá chuẩn hóa để các trường có thể tự đánh giá hiện trạng và xác định hướng cải tiến.

Hà Nội là thủ đô và trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục của cả nước, với hệ thống giáo dục THPT phát triển mạnh mẽ và đa dạng. Thành phố đã và đang triển khai nhiều chính sách, chương trình nhằm đổi mới giáo dục, trong đó có việc phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát ban đầu, hệ sinh thái học tập sáng tạo tại các trường Trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn Hà Nội còn nhiều hạn chế: phương pháp giảng dạy còn nặng về truyền thụ kiến thức một chiều; chương trình học thiếu tính linh hoạt; việc ứng dụng công nghệ trong dạy và học còn mang tính hình thức; không gian lớp học thiếu tính linh hoạt, thân thiện; và nhiều trường chưa xây dựng được văn hóa học tập tích cực, khuyến khích đổi mới.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm cung cấp một công cụ đánh giá chuẩn hóa để các trường THPT có thể tự đánh giá và cải tiến hệ sinh thái học tập sáng tạo của mình, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh. Nghiên cứu đặt ra các mục tiêu cụ thể sau:

1. Xây dựng khung lý thuyết về hệ sinh thái HTST và các thành tố cấu thành.
2. Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ sinh thái HTST tại các trường THPT trên địa bàn Tp.Hà Nội.
3. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hệ sinh thái HTST cấp THPT tại Tp.Hà Nội.
4. Đề xuất kế hoạch triển khai và theo dõi bộ chỉ số đánh giá.

2. NỘI DUNG

2.1. Hệ sinh thái HTST

Dựa trên việc phân tích và tổng hợp các nghiên cứu trước đây về sinh thái học giáo dục (Bronfenbrenner, 1979), lý thuyết hệ thống (Checkland, 1981), lý thuyết kết nối (Siemens, 2005) và lý thuyết sáng tạo (Csikszentmihalyi, 1996), nghiên cứu này định nghĩa hệ sinh thái HTST (HTST) là một hệ thống mở, tự tổ chức và thích ứng, trong đó các thành tố đa dạng tương tác động và hỗ trợ lẫn nhau một cách biện chứng nhằm tạo ra môi trường tối ưu cho việc phát triển năng lực sáng tạo của người học. Khái niệm này được xây dựng trên ba đặc điểm cốt lõi. Thứ nhất, tính hệ thống thể hiện qua sự tương tác phức tạp và đa chiều giữa các thành tố, trong đó sự thay đổi của một thành tố sẽ tác động đến toàn bộ hệ thống. Thứ hai, tính động cho thấy hệ sinh thái không ngừng biến đổi, thích ứng với những thay đổi của môi trường bên ngoài và nhu cầu phát triển của người học. Thứ ba, tính định hướng sáng tạo thể hiện qua việc tất cả các hoạt động và tương tác trong hệ sinh thái đều hướng tới mục tiêu chung là nuôi dưỡng và phát triển năng lực sáng tạo.

Hệ sinh thái HTST bao gồm năm thành tố chính, được xác định dựa trên việc phân tích các mô hình lý thuyết hiện có và kết quả khảo sát thực tiễn tại các trường THPT.

Thành tố 1: Chủ thể học tập: bao gồm ba nhóm đối tượng chính: học sinh, giáo viên (GV) và phụ huynh. HS đóng vai trò trung tâm với tư cách là người học chủ động, có khả năng tự định hướng, tư duy phản biện và hợp tác hiệu quả. GV là người hướng dẫn và tạo điều kiện, có năng lực đổi mới phương pháp giảng dạy và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo. Phụ huynh là đối tác quan trọng, tham gia tích cực vào quá trình giáo dục và hỗ trợ việc học tập của con em tại nhà. Sự tương tác tích cực giữa ba nhóm chủ thể này tạo nên động lực và điều kiện cần thiết cho sự phát triển của hệ sinh thái.

Thành tố 2: Nội dung học tập: Nội dung học tập được thiết kế theo hướng linh hoạt, cập nhật và phù hợp với nhu cầu phát triển của HS. Thành tố này bao gồm chương trình học có tính tích hợp liên môn cao, nguồn học liệu đa dạng và phong phú, khả năng kết nối kiến thức với thực tiễn cuộc sống, và đặc biệt là tính cá nhân hóa để phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của từng HS. Nội dung học tập không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn tạo cơ hội cho HS phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Thành tố 3: Công nghệ học tập: Công nghệ học tập đóng vai trò quan trọng trong việc

mở rộng khả năng tiếp cận thông tin, tạo ra các cơ hội tương tác và hợp tác đa dạng. Thành tố này bao gồm cơ sở vật chất và trang thiết bị công nghệ hiện đại, việc sử dụng công nghệ một cách hiệu quả trong dạy và học, hệ thống học liệu số phong phú, khả năng sử dụng công nghệ để kết nối và hợp tác, cũng như việc hướng dẫn sử dụng công nghệ an toàn và có trách nhiệm. Công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là phương tiện để HS thể hiện và phát triển sự sáng tạo.

Thành tố 4: Bối cảnh học tập: Bối cảnh học tập tạo ra môi trường vật lý và tâm lý thuận lợi cho sự sáng tạo. Thành tố này bao gồm không gian lớp học được thiết kế linh hoạt và thân thiện, các hoạt động học tập ngoài trời đa dạng, môi trường an toàn về mặt tâm lý để HS tự tin thể hiện ý kiến, cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa phong phú, và sự kết nối chặt chẽ giữa trường học với cộng đồng. Bối cảnh học tập tích cực sẽ khuyến khích HS khám phá, thử nghiệm và phát triển các ý tưởng sáng tạo.

Thành tố 5: Văn hóa, thể chế và chiến lược: Thành tố này tạo nên khung định hướng và động lực cho toàn bộ hệ sinh thái. Nó bao gồm văn hóa học tập tích cực khuyến khích đổi mới và sáng tạo, các chính sách và quy định cụ thể hỗ trợ các hoạt động sáng tạo, chiến lược phát triển hệ sinh thái HTST có tính dài hạn và rõ ràng, cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, việc tham gia bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, và hệ thống đánh giá cải tiến liên tục. Thành tố này đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của hệ sinh thái trong dài hạn.

Các thành tố trong hệ sinh thái HTST không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương tác chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau. Chủ thể học tập tương tác với nội dung học tập thông qua quá trình dạy và học, trong đó công nghệ đóng vai trò trung gian và hỗ trợ. Bối cảnh học tập tạo điều kiện cho các tương tác này diễn ra một cách hiệu quả, trong khi văn hóa, thể chế và chiến lược định hướng và duy trì sự phát triển của toàn bộ hệ sinh thái. Sự cân bằng và hài hòa giữa các thành tố này quyết định đến chất lượng và hiệu quả của hệ sinh thái trong việc phát triển năng lực sáng tạo cho HS.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp cả phương pháp định lượng và định tính, để xây dựng bộ chỉ số đánh giá hệ sinh thái HTST cấp THPT tại Hà Nội. Hệ sinh thái HTST bao gồm các thành tố: chủ thể học tập, nội dung học tập, công nghệ học tập, bối cảnh học tập và văn hóa-thể chế-chiến lược. Phạm vi nghiên cứu tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm cả trường công lập và tư thục, trường ở khu vực nội thành và ngoại thành, được thực hiện từ tháng 1/2024 đến 12/2024.

Bảng 1: Thông tin về mẫu nghiên cứu

Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phương pháp thu thập dữ liệu
Trường THPT	30	100	Khảo sát, quan sát
- Trường công lập	20	66,7	Khảo sát, quan sát
- Trường tư thục	10	33,3	Khảo sát, quan sát
- Trường nội thành	15	50,0	Khảo sát, quan sát
- Trường ngoại thành	15	50,0	Khảo sát, quan sát
Hiệu trưởng	30	100	Phỏng vấn sâu, bảng hỏi
Giáo viên	300	100	Phỏng vấn sâu, bảng hỏi
Học sinh	1500	100	Bảng hỏi, thảo luận nhóm
Phụ huynh	750	100	Bảng hỏi
Chuyên gia giáo dục	15	100	Hội thảo chuyên gia